

NHÓM 3



Quản lý kho ERP
13 Câu hỏi

TÊN : _____

LỚP : _____

NGÀY : _____

1. Quản lý kho hàng (kho vật tư) là gì?

A

Quản lý kho hàng chính là những hoạt động liên quan đến công tác quản lý số lượng hàng hóa vật tư, nhằm đảm bảo tính liên tục của quá trình cung cấp, phân phối hàng hóa, kịp thời.

B

Quản lý kho hàng hay kho vật tư chính là những hoạt động liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức, bảo quản, quản lý số lượng hàng hóa vật tư, nhằm đảm bảo tính liên tục của quá trình sản xuất, cung cấp, phân phối hàng hóa, vật tư kịp thời cũng như góp phần giảm chi phí lưu thông và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của kho.

C

Quản lý kho hàng hay kho vật tư chính là những hoạt động liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức, sản xuất, bảo quản, quản lý số lượng hàng hóa vật tư, nhằm đảm bảo tính liên tục của quá trình bảo quản, sản xuất, cung cấp, phân phối hàng hóa, vật tư kịp thời cũng như góp phần giảm chi phí lưu thông và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của kho.

D

Quản lý kho hàng chính là những hoạt động liên quan đến công tác quản lý số lượng hàng hóa vật tư, nhằm đảm bảo tính liên tục của quá trình cung cấp, phân phối hàng hóa, kịp thời cũng như góp phần giảm chi phí lưu thông và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của kho.

2. Đâu **không** phải nguyên tắc sử dụng kho?

A

Đóng gói hàng hóa

B

Bảo quản, sắp xếp phân loại hàng hóa rõ ràng, khoa học.

C

Xuất kho theo các chứng từ kiểm kê kỹ lưỡng.

D

Quản lý tốt việc tồn đọng trong khâu nhập – xuất hàng hóa.

3. Đây là viết tắt của Hệ thống quản lý kho hàng

- | | | | |
|-------------------------|-----|------------------------------------|-----|
| <input type="radio"/> A | BPM | <input type="radio"/> B | MES |
| <input type="radio"/> C | EDI | <input checked="" type="radio"/> D | WMS |

4. Đây không phải phương pháp định giá hàng tồn kho của SAP B1

- | | | | |
|------------------------------------|----------------------------|-------------------------|---------------|
| <input type="radio"/> A | First-In, First-Out (FIFO) | <input type="radio"/> B | Serial/Batch |
| <input checked="" type="radio"/> C | Market Price Method | <input type="radio"/> D | Standard Cost |

5. Đây không là vai trò của quản lý kho hàng?

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <input type="radio"/> A | Lưu trữ hàng hóa an toàn | <input checked="" type="radio"/> B | Quản lý tài chính của doanh nghiệp |
| <input type="radio"/> C | Phối hợp nhiều mặt hàng khác nhau | <input type="radio"/> D | Tập kết hàng hóa |

6. Đây là nguyên lý của Phương pháp FIFO (First-In-First-Out)

- | | | | |
|-------------------------|--|------------------------------------|---|
| <input type="radio"/> A | Sử dụng giá tiêu chuẩn đã được thiết lập trước cho từng mặt hàng để định giá hàng tồn kho. | <input checked="" type="radio"/> B | Sản phẩm đầu tiên được nhập vào kho sẽ là sản phẩm đầu tiên được bán ra. |
| <input type="radio"/> C | Tính toán giá trung bình của hàng tồn kho sau mỗi giao dịch nhập hàng. | <input type="radio"/> D | Hàng tồn kho được định giá dựa trên giá của lô hàng cuối cùng nhập vào kho trước khi xuất hàng. |

7. Đây là nguyên lý của Phương pháp Moving Average

- | | | | |
|------------------------------------|--|-------------------------|--|
| <input checked="" type="radio"/> A | Tính toán giá trung bình của hàng tồn kho sau mỗi giao dịch nhập hàng. | <input type="radio"/> B | Sản phẩm đầu tiên được nhập vào kho sẽ là sản phẩm đầu tiên được bán ra. |
| <input type="radio"/> C | Theo dõi từng đợt hoặc số serial riêng biệt cho sản phẩm. | <input type="radio"/> D | Sử dụng giá cố định được xác định trước đó cho sản phẩm. |

8. "Thống kê hàng hóa" thuộc đâu trong các nghiệp vụ chính của quản lý kho hàng:

- | | | | |
|-------------------------|----------------------------|------------------------------------|-----------------|
| <input type="radio"/> A | Kiểm kê kho | <input checked="" type="radio"/> B | Báo cáo tồn kho |
| <input type="radio"/> C | Quản lý thông tin hàng hóa | <input type="radio"/> D | Nhập kho |

9.



Purchasing

- Set manually unit cost to 100
- Purchase 5 Units for 100 each. Inventory value = 500

Purchasing

- Purchase 5 Units for 200 each
- Current Unit cost = 100 New Inventory Value = 1000 (Variance of 500)

Sales

- Sell 7 for sales price of 300
- Current Unit Cost = 100 Total COGS = 700 New Inventory Value 300

Đây là phương pháp định giá hàng tồn kho nào?

A

FIFO (First-In-First-Out)

B

Moving Average

C

Serial/Batch

D

Standard Cost

10. Giữa ODOO và SAP B1, nền tảng nào **không** phù hợp với doanh nghiệp vừa - nhỏ?

A

ODOO

B

SAP B1

11. ODOO **không** hỗ trợ phương pháp định giá hàng tồn kho nào?

A

FIFO (First-In-First-Out)

B

Moving Average

C

Standard Cost

D

Serial/Batch

12.



Purchasing

- Purchase 5 Units for 100 each
- Unit cost = 100 Inventory value = 500

Purchasing

- Purchase 5 Units for 200 each
- Current Unit cost = 150 New Inventory Value = 1500

Sales

- Sell 7 for sales price of 300
- Current Unit Cost = 150 Total COGS = 1050 New Inventory Value 450

Đây là phương pháp định giá hàng tồn kho nào?

A

Serial/Batch

B

Standard Cost

C

Moving Average

D

First-In-First-Out

13.



Purchasing

- Purchase 5 serialized units for 100 each
- Serial number cost = 100 Inventory value = 500

Purchasing

- Purchase 5 serialized units for 200 each
- Current serial number cost = 200 New Inventory value = 1500

Sales

- Sell 2 serial numbers for sales price of 300 plus 5 serial numbers from the second purchase for the same price
- Total COGS = 1200 (2X100+5X200) New Inventory Value = 300

Đây là phương pháp định giá hàng tồn kho nào?

A

First-In-First-Out

B

Moving Average

C

Last-In, First-Out

D

Serial/Batch